

THÔNG BÁO

Tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2022

Căn cứ Quyết định số 776-QĐ/TU, ngày 28/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Kế hoạch số 56-KH/TU, ngày 28/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 1685-TB/VPTU, ngày 30/3/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy về thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về Tờ trình số 749-TTr/BTCTU, ngày 28/3/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc ban hành Thông báo tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2022.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo tuyển dụng công chức, viên chức năm 2022 như sau:

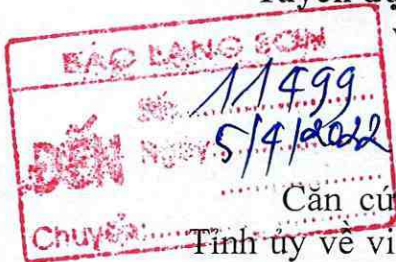
1. Nhu cầu tuyển dụng

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2022 là **45** chỉ tiêu, trong đó:

Công chức: 43 chỉ tiêu; viên chức: 02 chỉ tiêu.

Cấp tỉnh: 13 chỉ tiêu; cấp huyện và tương đương: 32 chỉ tiêu, cụ thể:

- 1.1. Văn phòng Tỉnh ủy: 02 chỉ tiêu
- 1.2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: 02 chỉ tiêu
- 1.3. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: 01 chỉ tiêu.
- 1.4. Hội Cựu chiến binh tỉnh: 01 chỉ tiêu.
- 1.5. Tỉnh đoàn: 05 chỉ tiêu.
- 1.6. Báo Lạng Sơn: 02 chỉ tiêu.
- 1.7. Huyện ủy Bắc Sơn: 03 chỉ tiêu.
- 1.8. Huyện ủy Bình Gia: 01 chỉ tiêu.
- 1.9. Huyện ủy Văn Quan: 02 chỉ tiêu.
- 1.10. Huyện ủy Văn Lãng: 06 chỉ tiêu.



- 1.11. Huyện ủy Trảng Định: 02 chỉ tiêu.
- 1.12. Huyện ủy Cao Lộc: 01 chỉ tiêu.
- 1.13. Huyện ủy Đình Lập: 03 chỉ tiêu.
- 1.14. Huyện ủy Chi Lăng; 05 chỉ tiêu.
- 1.15. Huyện ủy Hữu Lũng: 03 chỉ tiêu.
- 1.16. Thành ủy Lạng Sơn: 06 chỉ tiêu.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức, viên chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm có nhu cầu tuyển dụng;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển:

- Đối với vị trí việc làm là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng các cấp, người đăng ký dự tuyển phải là đảng viên và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định của Đảng.

- Đối với người dự tuyển vào các cơ quan Đoàn Thanh niên phải bảo đảm tiêu chuẩn chung theo Điều 11 của Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 465-QĐ/TU, ngày 06/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn (có trích dẫn kèm theo), đồng thời đáp ứng các yêu cầu: Là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; không quá 25 tuổi (sinh năm 1997 trở lại đây).

- Đối với người dự tuyển vào cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp phải là nữ.

- Đối với vị trí văn thư - lưu trữ làm việc trong cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng cấp tỉnh, cấp huyện phải bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ theo quy định của Đảng.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức, viên chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành

xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Hồ sơ dự tuyển công chức, viên chức

Hồ sơ dự tuyển công chức, viên chức gồm:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển (kèm theo).

(2) Bản sao quyết định kết nạp đảng viên (đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào các vị trí việc làm là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng).

(3) 05 phong bì dán tem, ghi rõ họ và tên, địa chỉ liên hệ của thí sinh dự tuyển.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng:

4.1. Đối tượng và điểm ưu tiên

(1) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

(2) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

(3) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

4.2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

5. Nội dung, hình thức tuyển dụng:

Thi tuyển công chức, viên chức được thực hiện theo 02 vòng thi như sau:

5.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

b) Nội dung gồm 02 phần, thời gian thi như sau:

- Phần I: Kiến thức chung

(1) Đối với thi tuyển công chức: 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi

60 phút.

(2) *Đối với thí tuyển viên chức*: 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

- *Phần II: Ngoại ngữ (quy định chung cho cả thí tuyển công chức, viên chức)*: 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định. Thời gian thi 30 phút.

Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính được thông báo cho thí sinh biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

5.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng, hoạt động nghề nghiệp, thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

c) Thời gian thi: Thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm thi viết: 100 điểm.

6. Thời gian, địa điểm thi tuyển

- Thời gian thi tuyển: Trong tháng 6/2022.

- Thời gian, địa điểm thi tuyển cụ thể có thông báo sau.

7. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức, viên chức

7.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức, viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Thi đủ 02 vòng thi.
- Có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.
- Không vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng (*đối với thí sinh dự tuyển vào các vị trí việc làm là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu và vị trí làm công tác Văn thư - Lưu trữ trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng*).

7.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

7.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức, viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

8. Hoàn thiện hồ sơ đối với người trúng tuyển

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức để hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển, hồ sơ gồm:

- Bản sao giấy khai sinh theo quy định;
- Lý lịch tự thuật;
- Bằng tốt nghiệp THPT; bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (*Thí sinh mang theo bản gốc các văn bằng, chứng chỉ để đối chiếu*);
- Giấy khám sức khỏe;
- Giấy tờ ưu tiên (*đối với những trường hợp được ưu tiên theo quy định*);
- Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp.

** Đối với vị trí việc làm là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng các cấp cần nộp thêm các loại giấy tờ sau:*

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C/TCTW-98, lý lịch theo mẫu 2a do Ban Tổ chức Trung ương ấn hành có xác nhận của cấp ủy hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.

- Bản sao lý lịch đảng viên, lý lịch của người xin vào đảng, quyết định kết nạp đảng viên.

** Đối với vị trí văn thư - lưu trữ làm việc trong cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện cần thêm các loại giấy tờ sau:*

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C/TCTW-98, lý lịch theo mẫu 2a do Ban Tổ

chức Trung ương ấn hành có xác nhận của cấp ủy hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.

- Trường hợp nếu là đảng viên cần thêm: Bản sao lý lịch đảng viên, lý lịch của người xin vào đảng, quyết định kết nạp đảng viên.

9. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

9.1. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: **Từ ngày 30/3/2022 đến ngày 29/4/2022** (trong giờ hành chính, trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ).

9.2. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển: Tại các cơ quan, đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự tuyển (không tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển qua đường bưu điện, fax, email...).

9.3. Thời gian các cơ quan nộp biểu tổng hợp danh sách và hồ sơ đăng ký dự tuyển các thí sinh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy: **Từ ngày 04/5/2022 đến hết ngày 05/5/2022.**

10. Một số lưu ý

10.1. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ

(Có phụ lục kèm theo).

10.2. Quy đổi chứng chỉ tin học: Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT, ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tin học ứng dụng A, B, C) cấp trước ngày **10/8/2016** (Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT, ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu lực) có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

10.3. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí tuyển dụng, nếu người dự tuyển nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 02 vị trí dự tuyển trở lên sẽ không được đưa vào danh sách dự tuyển.

10.4. Thí sinh đăng ký dự tuyển có quyền rút hồ sơ đã đăng ký dự tuyển để đăng ký vào một vị trí tuyển dụng khác khi chưa hết thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí dự tuyển.

10.5. Trong trường hợp người dự tuyển nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đúng theo Thông báo này, nếu không được tiếp nhận thì người đứng đầu cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển phải ghi rõ lí do không tiếp nhận, ký, đóng dấu xác nhận vào Phiếu đăng ký dự tuyển sau đó người đăng ký dự tuyển mang hồ sơ nộp tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy (trong trường hợp người dự tuyển không đồng ý với lý do không tiếp nhận phiếu của cơ quan tiếp nhận) để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

10.6. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không được tẩy xóa để đảm bảo tính chính xác, công khai, minh bạch.

10.7. Các thí sinh đăng ký dự tuyển công chức, viên chức phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong hồ sơ đăng ký dự tuyển; trường hợp

khai không đúng thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng; trường hợp đã có quyết định tuyển dụng vào công chức, viên chức sẽ bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

10.8. Trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; người làm việc trong các doanh nghiệp Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã; sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân Việt Nam nếu đăng ký dự tuyển phải được thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người dự tuyển đang công tác đồng ý bằng văn bản.

10.9. Người dự tuyển có văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp thì phải được Cục quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định tại Quyết định số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 08/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

10.10. Hồ sơ dự tuyển không hoàn trả lại.

10.11. Cơ quan có nhu cầu tuyển dụng có trách nhiệm thông báo công khai người được phân công tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của người tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

10.12. Thời gian, địa điểm, lệ phí và nội dung thi tuyển do Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức năm 2022 thông báo.

Thông tin tuyển dụng được thông báo công khai trên Đài Phát thanh và Truyền hình Lạng Sơn, Báo Lạng Sơn. Nhu cầu tuyển dụng và Thông báo tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2022 được niêm yết tại trụ sở Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo đến các cơ quan, đơn vị biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn (để thông báo),
- Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu, tuyển dụng (để niêm yết),
- Lãnh đạo Ban,
- Lưu Văn thư, phòng TCCB.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quốc Khánh

TỈNH ỦY LẠNG SƠN
BAN TỔ CHỨC

*

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2022
(Kèm theo Thông báo số 00-TB/BTCTU, ngày 30/3/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	VTVL cần tuyển dụng	Mã ngạch công chức, viên chức	Yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo				Điều kiện bổ sung	Ghi chú
					Trình độ tối thiểu	Chuyên ngành, nhóm chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ (Theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam)		
I	CẤP TỈNH									
1.	Văn phòng Tỉnh ủy: 02 chỉ tiêu									
1.1	Phòng Hành chính	01	Văn thư - Lưu trữ	02.007	Đại học	- Công nghệ thông tin (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc trình độ Trung cấp, Cao đẳng về Văn thư - lưu trữ)	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
1.2		01		02.007	Đại học	- Văn thư - lưu trữ; lưu trữ học - Chuyên ngành khác (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc trình độ Trung cấp, Cao đẳng về Văn thư - lưu trữ)	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: 02 chỉ tiêu									
2.1	Văn phòng	01	Văn thư - Lưu trữ	02.007	Đại học	- Văn thư - lưu trữ - Quản trị văn phòng (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc trình độ Trung cấp, Cao đẳng về Văn thư - lưu trữ)	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên	Bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	

TT	Cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	VTVL cần tuyển dụng	Mã ngạch công chức, viên chức	Yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo				Điều kiện bổ sung	Ghi chú
					Trình độ tối thiểu	Chuyên ngành, nhóm chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ (Theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam)		
2.2	Ban Tổ chức - Tuyên giáo	01	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	01.003	Đại học	- Chính trị học	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên		
3.	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: 01 chỉ tiêu									
3.1	Văn phòng	01	Văn thư - Lưu trữ	02.007	Đại học	- Văn thư - lưu trữ - Hành chính, Quản trị văn phòng (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc trình độ Trung cấp, Cao đẳng về Văn thư - lưu trữ)	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên	Là nữ	
4.	Báo Lạng Sơn: 02 chỉ tiêu									
4.1	Hành chính - Trị sự	01	Văn thư - Lưu trữ	V01.02.02	Đại học	- Văn thư - lưu trữ; lưu trữ học - Quản trị văn phòng (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc trình độ Trung cấp, Cao đẳng về Văn thư - lưu trữ)	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên		
4.2	Thư ký tòa soạn	01	Quản trị mạng	V11.06.14	Đại học	- Công nghệ thông tin	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên		
5	Hội Cựu chiến binh tỉnh: 01 chỉ tiêu									
5.1	Ban phong trào - Văn phòng	01	Văn thư - Lưu trữ	02.007	Đại học	- Văn thư - lưu trữ, lưu trữ học - Quản trị văn phòng (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp)	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên		
6	Tỉnh đoàn: 05 chỉ tiêu									

TT	Cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	VTVL cần tuyển dụng	Mã ngạch công chức, viên chức	Yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo				Điều kiện bổ sung	Ghi chú
					Trình độ tối thiểu	Chuyên ngành, nhóm chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ (Theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam)		
6.1	Ban Tổ chức - Kiểm tra	01	Chuyên viên về Công tác Đoàn thanh niên	01.003	Đại học	- Công tác thanh thiếu niên - Kinh tế	ƯDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Không quá 25 tuổi	
6.2	Ban Tuyên giáo	01	Chuyên viên về Công tác Đoàn thanh niên	01.003	Đại học	- Báo chí - Luật	ƯDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Không quá 25 tuổi	
6.3	Ban phong trào và Công tác Hội	01	Chuyên viên về Công tác Đoàn thanh niên	01.003	Đại học	- Kinh tế - Lâm học - Nông học - Tài chính doanh nghiệp	ƯDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Không quá 25 tuổi	
6.4	Ban Thanh thiếu nhi - Trường học	01	Chuyên viên về Công tác Đoàn thanh niên	01.003	Đại học	- Công tác xã hội	ƯDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Không quá 25 tuổi	
6.5	Văn phòng	01	Chuyên viên về Công tác Đoàn thanh niên	01.003	Đại học	- Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	ƯDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Không quá 25 tuổi	
II	CẤP HUYỆN									
1	Huyện ủy Bắc Sơn: 03 chỉ tiêu									
1.1	Huyện đoàn Bắc Sơn	02	Chuyên viên về Công tác Đoàn thanh niên	01.003	Đại học	- Khoa học cây trồng - Kinh tế	ƯDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Không quá 25 tuổi.	
1.2	Hội Nông dân huyện Bắc Sơn	01	Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	01.003	Đại học	- Tài chính - Kế toán	ƯDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.		
2.	Huyện ủy Bình Gia: 01 chỉ tiêu									

TT	Cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	VTVL cần tuyển dụng	Mã ngạch công chức, viên chức	Yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo				Điều kiện bổ sung	Ghi chú
					Trình độ tối thiểu	Chuyên ngành, nhóm chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ (Theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam)		
2.1	Huyện đoàn Bình Gia	01	Chuyên viên về Công tác Đoàn thanh niên	01.003	Đại học	- Công tác thanh thiếu niên - Công tác xã hội - Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước - Luật - Báo chí	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Không quá 25 tuổi	
3.	Huyện ủy Văn Quan: 02 chỉ tiêu									
3.1	Văn phòng Huyện ủy	01	Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	01.003	Đại học	- Tài chính - Ngân hàng	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
3.2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện	01	Chuyên viên về công tác Mặt trận	01.003	Đại học	- Quản lý giáo dục	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.		
4.	Huyện ủy Văn Lãng: 06 chỉ tiêu									
4.1	Văn phòng Huyện ủy	01	Văn thư - Lưu trữ	02.007	Đại học	- Văn thư - lưu trữ; lưu trữ học	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
4.2		01	Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	01.003	Đại học	- Khoa học cây trồng - Công nghệ thông tin	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
4.3	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	01	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	01.003	Đại học	- Luật	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
4.4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện	01	Chuyên viên về công tác Mặt trận	01.003	Đại học	- Quản lý nhà nước	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.		

TT	Cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	VTVL cần tuyển dụng	Mã ngạch công chức, viên chức	Yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo				Điều kiện bổ sung	Ghi chú
					Trình độ tối thiểu	Chuyên ngành, nhóm chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ (Theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam)		
4.5	Hội Nông dân huyện	01	Chuyên viên về công tác Hội nông dân	01.003	Đại học	- Khoa học cây trồng - Quản lý đất đai	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.		
4.6	Huyện đoàn Văn Lãng	01	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	01.003	Đại học	- Kinh tế xây dựng	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Không quá 25 tuổi	
5	Huyện uỷ Trảng Định: 02 chỉ tiêu									
5.1	Huyện đoàn Trảng Định	02	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	01.003	Đại học	- Quản lý văn hóa - Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Không quá 25 tuổi	
6.	Huyện uỷ Cao Lộc: 01 chỉ tiêu									
6.1	Huyện đoàn Cao Lộc	01	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	01.003	Đại học	- Bảo hiểm - Luật	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Không quá 25 tuổi	
7	Huyện uỷ Đình Lập: 03 chỉ tiêu									
7.1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện	01	Chuyên viên về công tác Mặt Trận	01.003	Đại học	- Quản trị nhân lực - Thương mại và kinh tế quốc tế	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.		
7.2	Hội nông dân huyện	01	Chuyên viên về công tác Hội nông dân	01.003	Đại học	- Quản lý nhà nước	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.		
7.3	Ban Tổ chức Huyện uỷ	01	Chuyên viên về công tác Tổ chức xây dựng Đảng	01.003	Đại học	- Công nghệ thông tin - Quản trị kinh doanh	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
8	Huyện uỷ Chi Lăng: 05 chỉ tiêu									

TT	Cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	VTVL cần tuyển dụng	Mã ngạch công chức, viên chức	Yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo				Điều kiện bổ sung	Ghi chú
					Trình độ tối thiểu	Chuyên ngành, nhóm chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ (Theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam)		
8.1	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	01	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	01.003	Đại học	- Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước - Chính trị học - Luật	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
8.2	Văn phòng Huyện ủy	01	Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	01.003	Đại học	- Kinh tế	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
8.3		01	Văn thư - Lưu trữ	02.007	Đại học	- Văn thư - lưu trữ, lưu trữ học	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
8.4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện	01	Kế toán viên	06.031	Đại học	- Kế toán	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.		
8.5	Huyện đoàn Chi Lăng	01	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	01.003	Đại học	- Công tác thanh thiếu niên	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Không quá 25 tuổi	
9	Huyện ủy Hữu Lũng: 03 chỉ tiêu									
9.1	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	01	Chuyên viên về công tác Hội phụ nữ	01.003	Đại học	- Luật	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Là nữ	
9.2	Huyện đoàn Hữu Lũng	01	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	01.003	Đại học	- Công tác thanh thiếu niên - Công tác xã hội - Tài chính - Báo chí	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Không quá 25 tuổi	
9.3	Văn phòng Huyện ủy	01	Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	01.003	Đại học	- Quản lý kinh tế - Luật	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
10	Thành ủy Lạng Sơn: 06 chỉ tiêu									

TT	Cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	VTVL cần tuyển dụng	Mã ngạch công chức, viên chức	Yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo				Điều kiện bổ sung	Ghi chú
					Trình độ tối thiểu	Chuyên ngành, nhóm chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ (Theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam)		
10.1	Thành đoàn Lạng Sơn	02	Chuyên viên về Công tác Đoàn thanh niên	01.003	Đại học	- Công tác thanh thiếu niên - Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước - Công tác xã hội - Luật	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Không quá 25 tuổi	
10.2	Văn phòng Thành ủy	01	Văn thư - Lưu trữ	02.007	Đại học	- Văn thư - lưu trữ, lưu trữ học - Hành chính, quản trị văn phòng - Luật (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc trình độ Trung cấp, Cao đẳng về Văn thư - lưu trữ)	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
10.3		01	Chuyên viên về Quản trị	01.003	Đại học	- Quản trị văn phòng - Kinh tế	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
10.4	Ban Tuyên giáo Thành ủy	01	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	01.003	Đại học	- Báo chí và truyền thông - Lịch sử - Chính trị học	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị nội bộ	
10.5	Hội Nông dân thành phố	01	Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	01.003	Đại học	- Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	UDCNTTCB hoặc tương đương	Bậc 3 và tương đương trở lên.		

Tổng số nhu cầu tuyển dụng: 45 chỉ tiêu.

Phụ lục

QUY ĐỔI CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

(Kèm theo Thông báo số 80 -TB/BTCTU, ngày 30/3/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

1. Quy đổi đối với các chứng chỉ A, B, C, A1, A2, B1, B2, C1, C2 (áp dụng đối với các chứng chỉ được cấp trước ngày 15/11/2017)

STT	Trình độ quy đổi	Trình độ tương đương theo Khung ngoại ngữ 6 bậc
01	Trình độ A theo Quyết định 177 ¹	Bậc 1
	Trình độ A1 theo Quyết định 66 ²	
02	Trình độ B theo Quyết định 177	Bậc 2
	Trình độ A2 theo Quyết định 66	
03	Trình độ C theo Quyết định 177	Bậc 3
	Trình độ B1 theo Quyết định 66	
04	Trình độ B2 theo Quyết định 66	Bậc 4
05	Trình độ C1 theo Quyết định 66	Bậc 5
06	Trình độ C2 theo Quyết định 66	Bậc 6

Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS, TOEIC, TOEFL... thực hiện chuyển đổi theo một trong hai bảng quy chuẩn trình độ tại Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

*** Lưu ý:** Chứng chỉ IELTS, TOEIC, TOEFL chỉ có giá trị sử dụng trong vòng 02 năm (thời hạn sử dụng ghi trên chứng chỉ).

1. Quyết định số 177/QĐ-TCBT, ngày 30/01/1993 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình tiếng Anh thực hành ABC.

2. Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

2. Đối với tiếng Nga, Pháp, Trung Quốc (do các tổ chức khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp hợp pháp) thực hiện quy đổi như sau:

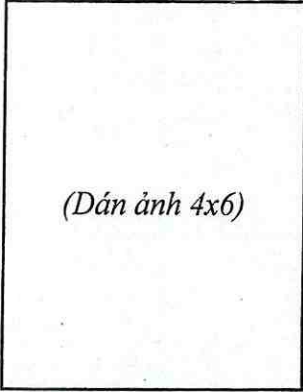
Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung Quốc
Bậc 1	TEU	DALF A1	HSK cấp độ 1
Bậc 2	TBU	DALF A2	HSK cấp độ 2
Bậc 3	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	HSK cấp độ 3
Bậc 4	TRKI 2	DELF B2 TCF niveau 4	HSK cấp độ 4
Bậc 5	TRKI 3	DALF C1	HSK cấp độ 5
Bậc 6	TRKI 4	DALF C2	HSK cấp độ 6

3. Đối với chứng chỉ tiếng Anh TOEFL thực hiện quy đổi như sau:

Khung tham chiếu châu Âu (CEFR)	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	TOEFL ITP	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc
A1	< 340	< 96	< 31	< 337	1
A2	340	96	31	337-449	2
B1	450-477	126-153	42-53	450-499	3
B2	480-527	173-197	61-71	500-626	4
C1	540-577	213-236	80-95	627-677	5
C2	600+	250+	100+		6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam⁽³⁾ Nữ

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ngày chính thức:

Số điện thoại di động để báo tin: Email:

Quê quán:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):

Tình trạng sức khỏe: Chiều cao: Cân nặng:kg.

Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hoá:

Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh miễn thi môn ngoại ngữ không pghair điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

VII. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.